TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 480/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Kim T; nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chiến T1; nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội 01 phân trại số 02 Trại giam Xuân Nguyên, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Đào Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014, chị T và anh Nguyễn Chiến T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày

28/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp về cách sống, phong tục vùng miền, áp lực kinh tế nên vợ chồng đã sống ly thân. Đến năm 2018, anh T1 vi phạm pháp luật và bị xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án trại giam Xuân Nguyên. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/9/2016. Chị đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thành T cho chị trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Chiến T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về cách sống. Năm 2018, anh T1 vi phạm pháp luật và bị bắt giam, hiện anh đang thi hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh T1 và chị T có 01 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/9/2016. Anh T1 đồng ý giao cháu Nguyễn Thành T cho chị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T1 và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh T1 và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn chị Đào Thị Kim T và bị đơn anh Nguyễn Chiến T1 đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị T, nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện; công bố lời khai của anh T1, quan điểm đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Chiến T1 có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn chị Đào Thị Kim T và bị đơn anh Nguyễn Chiến T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đào Thị Kim T và anh Nguyễn Chiến T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 và đã sống ly thân. Năm 2018, anh T1 vi phạm pháp luật và phải thi hành hình phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Đào Thị Kim T và anh Nguyễn Chiến T1 có 01 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/9/2016. Chị T và anh T1 thống nhất giao con cho chị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu của chị T phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Đào Thị Kim T và anh Nguyễn Chiến T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đào Thị Kim T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[7] Chị Đào Thị Kim T và anh Nguyễn Chiến T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Kim T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Chiến T1.

- Về việc nuôi con: Giao con là Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/9/2016 cho chị Đào Thị Kim T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đào Thị Kim T và anh Nguyễn Chiến T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Đào Thị Kim T và anh Nguyễn Chiến T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đào Thị Kim T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003154 ngày 27 tháng 6

năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Đào Thị Kim T và bị đơn anh Nguyễn Chiến T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 28/5/2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo